

Số: /2024/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 04/TTr-STP ngày 08/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 4 năm 2024 và thay thế Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân

tỉnh Ninh Bình ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Cục QLXLVPHC&TDTHPL, Bộ Tư pháp;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Hội Luật gia tỉnh;
- Đoàn Luật sư tỉnh;
- Báo Ninh Bình;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP7.

TC_VP7_TP_35

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Song Tùng

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, hình thức phối hợp; trách nhiệm phối hợp; việc huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Các nội dung về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc phối hợp thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được phân công của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân; không trùng lặp, chồng chéo với các hoạt động thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước đã được pháp luật quy định.

2. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm, chất lượng, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong quá trình theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

3. Bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, tuân thủ các quy định của pháp luật về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Khuyến khích, huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân vào hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng và ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật.
2. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật.
3. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.
4. Thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật.
5. Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật.
6. Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
2. Tổ chức và tham gia hội thảo, tọa đàm, điều tra, khảo sát.
3. Tham gia các đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành.
4. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết; họp liên ngành.
5. Các hình thức phối hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 6. Trách nhiệm phối hợp trong xây dựng và ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh
 - a) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh trước ngày 30 tháng 01 hằng năm và gửi về Bộ Tư pháp để tổng hợp.
 - b) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham gia góp ý vào nội dung dự thảo kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh khi nhận được đề nghị phối hợp của Sở Tư pháp.
2. Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện
 - a) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại cơ

quan, đơn vị, địa phương mình, trong đó xác định lĩnh vực trọng tâm phù hợp với lĩnh vực trọng tâm theo dõi của tỉnh và tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện được ban hành theo thời hạn quy định tại kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi về Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

3. Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của địa phương theo thời hạn quy định tại kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp và gửi về Phòng Tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

4. Nội dung kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP.

Điều 7. Trách nhiệm phối hợp trong công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện; kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn tỉnh.

2. Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp, Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp; kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn cấp huyện thuộc phạm vi quản lý.

3. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Phòng Tư pháp tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân

cùng cấp kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý ở địa phương, cử đại diện tham gia đoàn kiểm tra liên ngành khi có yêu cầu.

4. Nội dung kiểm tra tình hình thi hành pháp luật và việc tổ chức thực hiện kiểm tra thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP.

Điều 8. Trách nhiệm phối hợp trong công tác điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật theo kế hoạch hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh và khi có những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp trong việc thực hiện điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật; chủ trì tổ chức điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật theo kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Việc điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật được thực hiện thông qua phiếu khảo sát, hội thảo, tọa đàm, phỏng vấn trực tiếp và các hình thức phù hợp khác. Nội dung điều tra, khảo sát và đối tượng được điều tra, khảo sát thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP.

Điều 9. Trách nhiệm phối hợp trong thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh thông qua các nguồn sau:

- a) Báo cáo tình hình thi hành pháp luật hằng năm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, của Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- b) Kết quả hoạt động kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.
- c) Thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- d) Phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân.
- đ) Nguồn thông tin phù hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý; trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao phối hợp với Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp trong việc thu thập, tiếp nhận thông tin về tình hình thi hành pháp luật khi có yêu cầu.

3. Trong trường hợp cần thiết để làm rõ tính chính xác, khách quan của thông tin đã được thu thập, tiếp nhận, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin giải trình bằng văn bản những vấn đề liên quan, tiến hành kiểm tra, xác minh thực tế.

Điều 10. Trách nhiệm phối hợp trong xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổng hợp kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; thực hiện xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

3. Các hoạt động xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và khoản 5 Điều 1 Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số

điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Điều 11. Trách nhiệm phối hợp trong xây dựng báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Xây dựng báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật định kỳ hằng năm, chuyên đề, đột xuất

a) Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin, số liệu, xây dựng báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật định kỳ hằng năm, chuyên đề, đột xuất của cơ quan, đơn vị, địa phương mình và gửi về Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp (qua Phòng Tư pháp).

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm xây dựng báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật định kỳ hằng năm, chuyên đề, đột xuất của ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý và gửi về Sở Tư pháp theo quy định.

c) Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, xây dựng báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh định kỳ hằng năm, chuyên đề, đột xuất và gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp theo quy định.

2. Xây dựng báo cáo về tình hình xử lý kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật

a) Sở Tư pháp chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình xử lý kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật.

b) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin, số liệu liên quan khi có yêu cầu.

Chương III

HUY ĐỘNG SỰ THAM GIA CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG HOẠT ĐỘNG THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT

Điều 12. Sự tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện và các tổ chức thành viên cung cấp thông tin, kiến nghị của nhân dân thông qua hoạt động giám sát thi hành pháp luật cho Ủy ban nhân dân

cùng cấp (qua Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp); cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 13. Sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cơ quan Thi hành án dân sự

Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện, Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân thông qua hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, xét xử và thi hành án dân sự cho Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp trong thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn; cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 14. Sự tham gia của Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác có liên quan

Đề nghị Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức khác có liên quan trên địa bàn tỉnh cung cấp ý kiến, kiến nghị của các luật gia, luật sư, hội viên về các vấn đề pháp lý liên quan đến tình hình thi hành pháp luật, về tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật, tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn, áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản pháp luật, các vấn đề có liên quan khác cho Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp trong thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn; cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 15. Sự tham gia của các cơ quan thông tin đại chúng

Báo Ninh Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, đài truyền thanh cấp huyện và các cơ quan thông tin đại chúng khác cung cấp ý kiến phản ánh của dư luận xã hội về tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn; cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 16. Sự tham gia của các tổ chức, cá nhân

1. Các tổ chức, cá nhân có quyền tham gia hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2. Căn cứ điều kiện cụ thể và yêu cầu của công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp huy động tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện tham gia hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo cơ chế cộng tác viên.

3. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong quá trình thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật có thể huy động sự tham gia của cộng tác viên.

4. Các tổ chức, cá nhân được huy động tham gia làm cộng tác viên phải đáp ứng được các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và khoản 1 Điều 10 Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP.

5. Việc ký hợp đồng với cộng tác viên thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 17. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật được bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh bằng văn bản về Sở Tư pháp để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 19. Điều khoản tham chiếu

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp căn cứ khả năng cân đối ngân sách tham mưu về kinh phí thực hiện cho hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

3. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Quy chế này.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện và các tổ chức thành viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện, Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp thực hiện các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh./.